

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 06/04/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		06/04		07/04				08/04		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-174	22	211	10	-158	-29	162	69	-133
	Cửa Ông	-162	0	198	15	-145	-35	158	62	-105
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-137	32	183	3	-130	-36	158	46	-86
	Bạch Long Vĩ	-149	38	171	-15	-133	-15	151	34	-100
Thái Bình	Thái Thụy	-129	31	176	0	-120	-37	155	40	-75
Nam Định	Hải Hậu	-110	2	156	7	-105	-39	148	33	-57
Ninh Bình	Kim Sơn	-83	-11	145	9	-97	-40	146	30	-49
Thanh Hóa	Quảng Xương	-96	-10	140	11	-91	-43	140	31	-41
Nghệ An	Diễn Châu	-131	13	132	16	-82	-40	122	33	-28
	Hòn Ngư	-129	12	127	15	-81	-37	119	34	-29
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-120	11	110	23	-80	-31	103	41	-28
Quảng Bình	Quảng Trạch	-78	20	71	37	-68	-18	66	44	-21
	Quảng Ninh	-55	22	46	35	-51	-8	46	37	-10
Quảng Trị	Gio Linh	-37	22	22	27	-31	5	29	27	1
	Cồn Cỏ	-38	28	23	22	-33	9	31	23	-3
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	-19	22	-4	19	-10	15	8	17	11
	Phú Lộc	5	23	-26	13	6	24	-10	10	19
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	34	23	-42	10	17	30	-25	6	25
	Hoàng Sa	44	36	-58	-13	25	49	-39	-15	18
Quảng Nam	Tam Kỳ	44	31	-53	4	29	38	-37	-2	30
	Cù Lao Chàm	37	28	-49	5	25	35	-33	-1	27
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	48	37	-62	-2	30	46	-41	-9	28
	Lý Sơn	48	35	-60	-4	30	45	-40	-10	26
Bình Định	Phú Mỹ	48	40	-62	-6	29	50	-41	-12	20
	Quy Nhơn	46	42	-63	-6	27	51	-41	-13	20
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	40	33	-71	-18	18	42	-46	-19	17
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	50	44	-61	-4	39	57	-36	-15	27
	Trường Sa	57	44	-62	-21	38	49	-36	-34	28
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	51	44	-67	-11	34	51	-42	-24	28
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	84	53	-56	-34	75	34	-11	-70	78
	Phú Quý	62	45	-65	-20	44	46	-36	-36	39
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	144	34	-3	-117	139	-3	54	-154	138
	Côn Đảo	102	67	-18	-117	111	29	34	-136	103
TPHCM	Cần Giờ	148	36	3	-119	141	-8	61	-156	144
Tiền Giang	Gò Công Tây	150	41	5	-119	143	-8	64	-158	148
Bến Tre	Ba Tri	145	54	6	-119	143	-1	64	-160	146
Trà Vinh	Duyên Hải	141	55	2	-129	143	7	59	-162	137
Sóc Trăng	Tân Phú	119	69	7	-131	133	20	52	-150	118
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	100	83	11	-131	99	47	39	-123	72
Cà Mau	Năm Căn	68	97	8	-115	57	66	24	-89	32
	Trần Văn Thời	1	52	25	-56	11	40	16	-38	26
Kiên Giang	Rạch Giá	-1	30	35	-22	-13	36	26	-27	41
	Phú Quốc	-6	17	43	-6	-17	12	17	8	7
	Thổ Chu	1	20	30	-6	-7	9	9	7	8

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.2	Đông, Đông Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.5 - 1.1	Đông, Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.0 - 1.4	Đông, Đông Bắc	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.1 - 1.2	Đông Bắc	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.7	Đông Bắc, Đông	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.1	Đông Nam, Đông	
Quần đảo Hoàng Sa	1.4 - 1.6	Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	1.0 - 1.2	Đông Bắc	
Bắc Biển Đông	1.3 - 2.6	Đông Bắc, Đông	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.7 - 1.6	Đông Bắc	
Nam Biển Đông	0.8 - 1.6	Đông Bắc	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

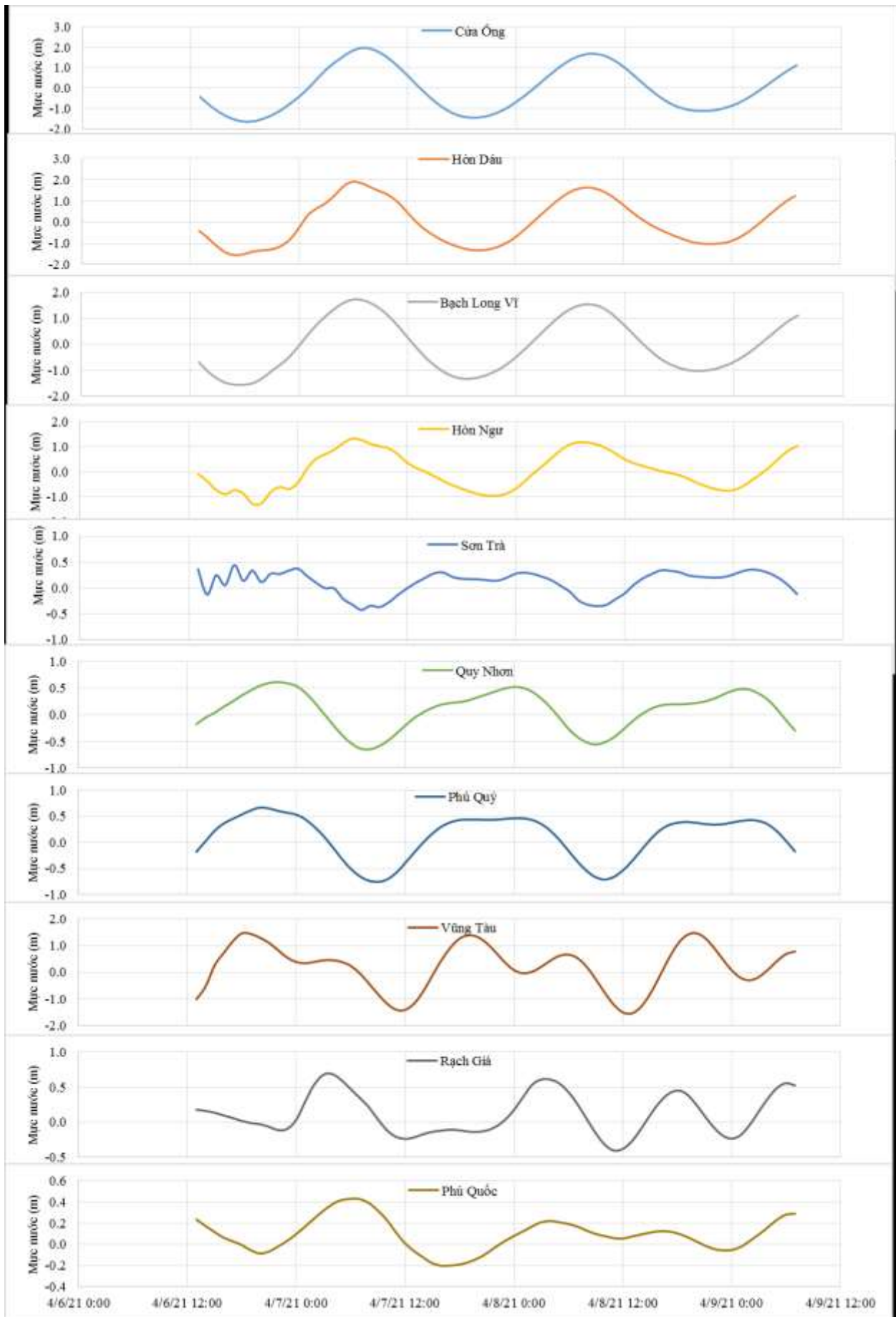
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 07/04/2021

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

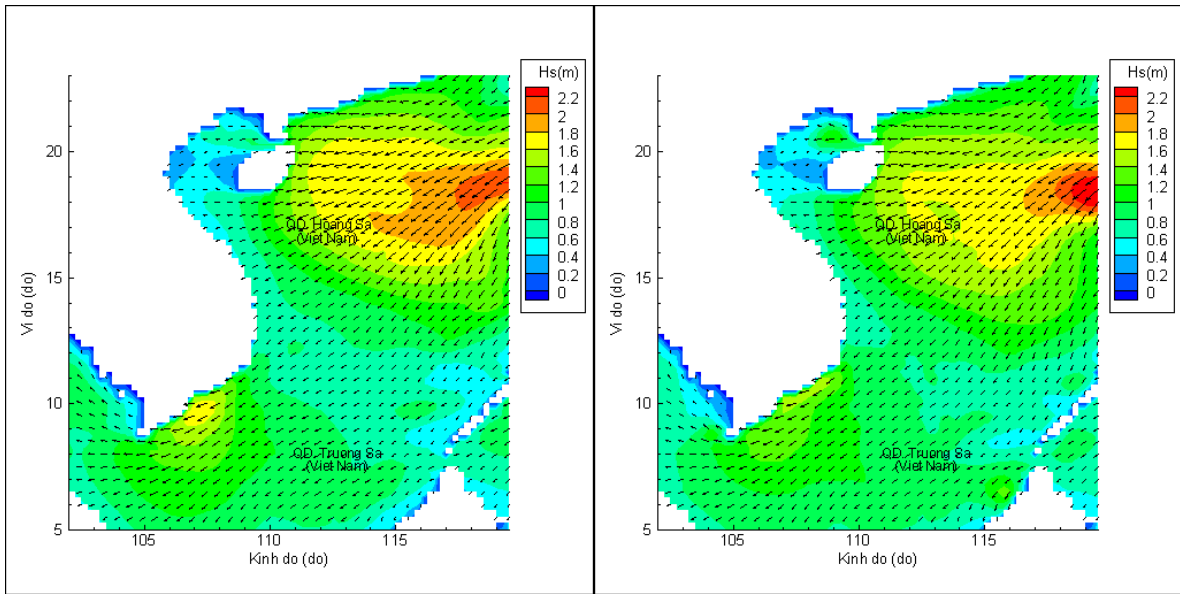
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quý Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

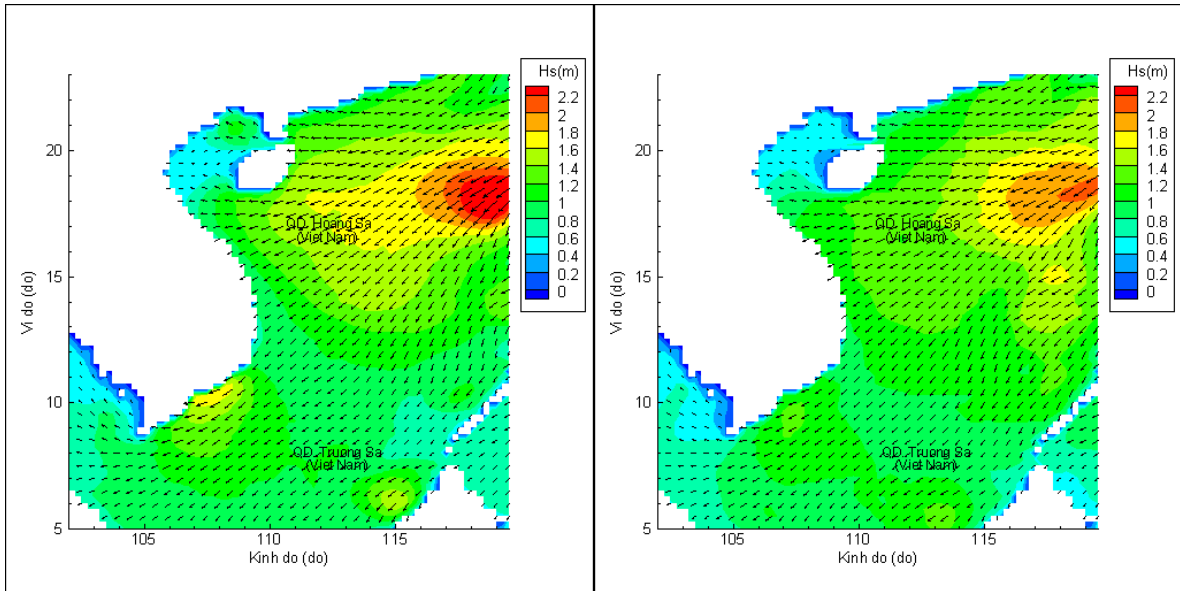


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



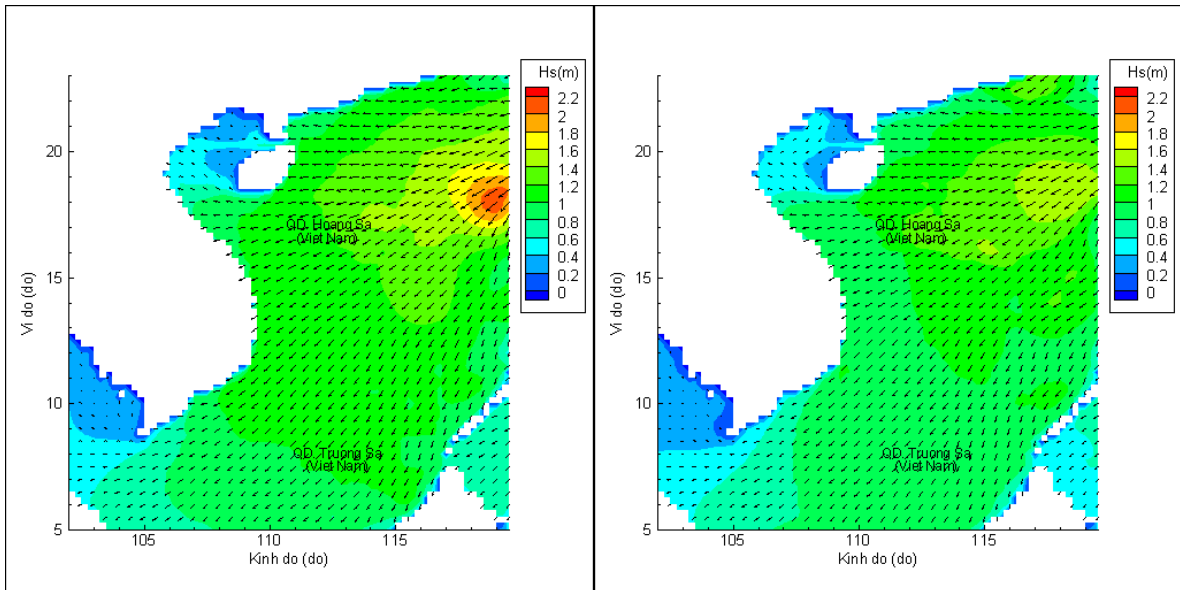
Lúc 13h ngày 06/04/2021

Lúc 19h ngày 06/04/2021



Lúc 01h ngày 07/04/2021

Lúc 13h ngày 07/04/2021



Lúc 01h ngày 08/04/2021

Lúc 13h ngày 08/04/2021